

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 25

Phẩm 33: NĂM VUA

KINH SỐ 1¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, vua năm nước lớn, đứng đầu là Ba-tư-nặc, nhóm họp ở trong lạc viên, bàn luận với nhau những điều này. Năm vua gồm những ai?

1. Vua Ba-tư-nặc².
2. Vua Tỳ-sa³.
3. Vua Ưu-điền⁴.
4. Vua Ác Sinh⁵.
5. Vua Ưu-đà-diên.

Khi ấy, năm vua nhóm họp lại một chỗ bàn luận những điều này:

–Chư hiền nên biết, Như Lai nói về năm dục⁶ này. Những gì là năm? Sắc được thấy bởi, khả ái, khả niệm, được người đời mong muốn. Tiếng được nghe bởi tai, hương được ngửi bởi mũi, vị được nếm bởi lưỡi, mịn láng được xúc chạm bởi thân. Như Lai nói về năm dục này. Trong năm dục này, cái nào tối diệu?

1. Sắc được thấy bởi mắt chẳng?
2. Tiếng được nghe bởi tai là tối diệu chẳng?
3. Hương được ngửi bởi mũi là tối diệu chẳng?
4. Vị được nếm bởi lưỡi là tối diệu chẳng?
5. Mịn láng được xúc chạm bởi thân là tối diệu chẳng?

Năm sự này, cái nào là tối diệu? Trong đó, hoặc có quốc vương nói, sắc là tối diệu. Hoặc có vị bàn, thanh là tối diệu. Hoặc có vị bàn, hương là tối diệu. Hoặc có vị bàn, vị là tối diệu. Hoặc có vị bàn, mịn trơn là tối diệu.

Lúc ấy, nói sắc tối diệu là thuyết của vua Ưu-đà-diên. Nói thanh tối diệu là luận của vua Ưu-điền. Nói hương tối diệu là luận của vua Ác Sinh. Nói vị tối diệu là luận của vua Ba-tư-nặc. Nói mịn trơn tối diệu là luận của vua Tỳ-sa. Bấy giờ, năm vua nói nhau:

–Chúng ta cùng bàn luận về năm dục này, nhưng lại không biết cái nào là tối diệu.

Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc nói với bốn vị vua kia:

1. S 3. 2.2. Pañcarājasutta (R. i. 79).

2. Ba-tư-nặc, Pāli: Pasenadi 波斯匿, vua nước Kosala (Câu-tát-la).

3. Tỳ-sa 毘沙, chưa rõ.

4. Ưu-điền 優填. Pāli: Udena, vua nước Kosambī (Kiều-thường-di).

5. Ác Sinh 惡生; có lẽ Pāli Caṇḍa-ppajjota (nhưng Hán dịch đọc là Caṇḍappajāta), vua nước Ujjenī (Ưu-thiên).

6. Ngũ dục 五欲, nói đủ là ngũ dục công đức, năm tố chất của dục. Pāli: Pañca-kāmaguṇa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Phật đang ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Chúng ta cùng đến hết chỗ Thế Tôn hỏi nghĩa này. Nếu Thế Tôn có điều chi dạy bảo, chúng ta sẽ cùng phụng hành.

Các vua sau khi nghe vua Ba-tư-nặc nói vậy, liền cùng dẫn nhau đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Khi ấy, vua Ba-tư-nặc đem những điều cùng bàn về năm dục đầy đủ bạch lên Như Lai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo năm vị vua:

–Những gì các vua bàn, đúng tùy theo trường hợp. Vì sao? Vì tùy vào tánh hạnh mỗi người. Người đắm nhiễm sắc, nhìn sắc không biết chán. Với người này sắc là tối thượng, không gì vượt qua. Bấy giờ, người đó không đắm nhiễm thanh, hương, vị, mịn trơn. Trong năm dục, sắc là tối diệu.

Nếu người có tánh hạnh đắm nhiễm âm thanh, khi nghe thanh, lòng rất hoan hỷ, mà không chán. Với người này, thanh là tối diệu tối thượng. Trong năm dục, thanh là tối diệu.

Nếu người có tánh hạnh đắm nhiễm hương, khi ngửi hương, lòng rất hoan hỷ, mà không chán. Với người này, hương là tối diệu, tối thượng. Trong năm dục, hương là tối diệu.

Nếu người có tánh hạnh đắm nhiễm vị ngon, khi biết vị rồi, lòng rất hoan hỷ, mà không chán. Với người này, vị là tối diệu tối thượng. Trong năm dục, vị là tối diệu.

Nếu người có tánh hạnh đắm nhiễm mịn trơn, khi được mịn trơn rồi lòng rất là hoan hỷ, mà không chán. Với người này, mịn trơn là tối diệu, tối thượng. Trong năm dục, mịn trơn là tối diệu.

Nếu tâm người kia đắm nhiễm sắc, khi ấy người đó sẽ không đắm nhiễm pháp thanh, hương, vị và mịn trơn.

Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm thanh, người đó không còn đắm nhiễm pháp sắc, hương, vị và mịn trơn.

Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm hương, người đó không còn đắm nhiễm pháp sắc, thanh, vị và mịn trơn.

Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm vị, người đó không còn đắm nhiễm pháp sắc, thanh, hương và mịn trơn.

Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm mịn trơn, người đó không còn không đắm nhiễm pháp sắc, thanh, hương, vị.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Khi ý dục bừng cháy
Cái được muốn phải được
Được rồi càng hoan hỷ
Sở nguyện không có nghi.
Kia đã được dục này
Ý tham dục không mở
Do đây mà hoan hỷ
Duyên đó cho tối diệu.
Hoặc khi muốn nghe tiếng
Cái được muốn phải được
Nghe xong càng hoan hỷ
Sở nguyện không có nghi.
Kia đã được tiếng này*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tham đó ý không mở
Do đây mà hoan hỷ
Duyên đó cho tối diệu.
Hoặc khi lại ngửi hương
Cái được muốn phải được
Ngửi xong càng hoan hỷ
Sở nguyện không có nghi.
Kia đã được hương này
Tham đó ý không mở
Do đây mà hoan hỷ
Duyên đó cho tối diệu.
Hoặc khi lại được vị
Cái được muốn phải được
Được rồi thêm hoan hỷ
Sở dục không có nghi.
Kia đã được vị này
Tham đó ý không mở
Do đây mà hoan hỷ
Duyên đó cho tối diệu.
Nếu khi được mịn trơn
Cái được muốn phải được
Được rồi thêm hoan hỷ
Sở dục không nghi nan.
Kia đã được mịn trơn
Tham đó ý không mở
Do đây mà hoan hỷ
Duyên đó cho tối diệu.*

Cho nên, này đại vương, nếu nói sắc là diệu, hãy bình đẳng mà luận. Vì sao? Vì nơi sắc có vị ngọt. Nếu sắc không có vị ngọt, chúng sinh hẳn không nhiễm đắm. Do nó có vị nên trong năm dục, sắc là tối diệu. Nhưng sắc cũng có tai hại. Nếu sắc không có tai hại, chúng sinh không nhàm chán. Vì nó có tai hại nên chúng sinh nhàm chán nó. Nhưng sắc có xuất yếu. Nếu sắc không có xuất yếu, ở đây chúng sinh không ra khỏi biển sinh tử được. Vì nó có xuất yếu nên chúng sinh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, sắc là tối diệu.

Lại nữa, này đại vương, nếu nói thanh là diệu, hãy bình đẳng mà luận. Vì sao? Vì nơi thanh có vị ngọt. Nếu thanh không có vị ngọt, chúng sinh hẳn không nhiễm đắm. Do nó có vị nên trong năm dục, thanh là tối diệu. Nhưng thanh cũng có tai hại. Nếu thanh không có tai hại, chúng sinh không nhàm chán. Vì nó có tai hại nên chúng sinh nhàm chán nó. Nhưng thanh có xuất yếu. Nếu thanh không có xuất yếu, ở đây chúng sinh không ra khỏi biển sinh tử được. Vì nó có xuất yếu nên chúng sinh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, thanh là tối diệu.

Đại vương nên biết, nếu nói hương là diệu, hãy bình đẳng mà luận. Vì sao? Vì nơi hương có vị ngọt. Nếu hương không có vị ngọt, chúng sinh hẳn không nhiễm đắm. Do nó có vị nên trong năm dục, hương là tối diệu. Nhưng hương cũng có tai hại. Nếu hương không có tai hại, chúng sinh không nhàm chán. Vì nó có tai hại nên chúng sinh nhàm chán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nó. Nhưng hương có xuất yếu. Nếu hương không có xuất yếu, ở đây chúng sinh không ra khỏi biển sinh tử được. Vì nó có xuất yếu nên chúng sinh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, hương là tối diệu.

Lại nữa, này đại vương, nếu nói vị là diệu, hãy bình đẳng mà bàn. Vì sao? Vì nơi vị có vị ngọt. Nếu vị không có vị ngọt, chúng sinh hẳn không nhiễm đắm. Do nó có vị nên trong năm dục, vị là tối diệu. Nhưng vị cũng có tai hại. Nếu vị không có tai hại, chúng sinh không nhàm chán. Vì nó có tai hại nên chúng sinh nhàm chán nó. Nhưng vị có xuất yếu. Nếu vị không có xuất yếu, ở đây chúng sinh không ra khỏi biển sinh tử được. Vì nó có xuất yếu nên chúng sinh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, vị là tối diệu.

Lại nữa, này đại vương, nếu nói mịn trơn là diệu, hãy bình đẳng mà bàn. Vì sao? Vì nơi mịn trơn có vị ngọt. Nếu mịn trơn không có vị ngọt, chúng sinh hẳn không nhiễm đắm. Do nó có mịn trơn nên trong năm dục, mịn trơn là tối diệu. Nhưng mịn trơn cũng có tai hại. Nếu mịn trơn không có tai hại, chúng sinh không nhàm chán. Vì nó có tai hại nên chúng sinh nhàm chán nó. Nhưng mịn trơn có xuất yếu. Nếu mịn trơn không có xuất yếu, ở đây chúng sinh không ra khỏi biển sinh tử được. Vì nó có xuất yếu nên chúng sinh đến được trong thành Niết-bàn vô úy. Trong năm dục, mịn trơn là tối diệu.

Sau khi năm vị vua nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có Trưởng giả Nguyệt Quang lắm của nhiều tiền, đầy đủ voi ngựa, bầy báu, vàng bạc châu báu không thể tính kể; nhưng Trưởng giả Nguyệt Quang không có con cái. Vì không có con cái nên bấy giờ Trưởng giả Nguyệt Quang cầu đảo trời, thần, thỉnh cầu mặt trời, mặt trăng, Thiên thần, Địa thần, Quỷ tử mẫu, Tứ Thiên vương, hai mươi tám đại thần quỷ vương, Thích ĐỀ-hoàn Nhân và Phạm thiên, thần núi, thần cây, thần ngũ đạo, cây cối, thảo dược; khắp cả mọi nơi, tất cả đều tham lễ, cầu mong ban cho một cậu con trai.

Bấy giờ, vợ Trưởng giả Nguyệt Quang trải qua trong vòng mấy ngày, liền mang thai, bèn nói với trưởng giả:

–Tôi tự biết đã có mang.

Nghe vậy, trưởng giả vui mừng hơn hở, không tự kiểm chế được, liền sắm cho phu nhân giường ghế tốt, ăn uống ngon ngọt, mặc quần áo đẹp.

Trải qua tám chín tháng, phu nhân sinh một cậu bé tướng mạo xinh đẹp, hiếm có trên đời, như màu hoa đào. Bấy giờ, hai tay bé cầm hạt ngọc ma-ni vô giá, ngay đó liền nói kệ này:

*Nhà này lắm tài sản
Báu vật cùng thức ăn
Nay tôi muốn bố thí*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Để người nghèo không thiếu.

Nếu ở đây không vật

Của báu và thức ăn

Nay có ngọc vô giá

Thường dùng bố thí người.

Lúc đó, cha mẹ cùng người trong nhà nghe lời nói này rồi, mọi người đều bỏ chạy: “Sao lại sinh loài quỷ mị này?” Chỉ có cha mẹ vì thương xót con nên không bỏ chạy tán loạn. Người mẹ liền hướng về con nói bài kệ này:

Là Trời, Càn-đạp-hòa

Quỷ mị hay La-sát

Là ai? Tên họ gì

Nay ta muốn biết được!

Lúc ấy, cậu bé dùng kệ đáp lại mẹ:

Chẳng Trời, Càn-đạp-hòa

Chẳng Quỷ mị, La-sát

Nay con, cha mẹ sinh

Là người, không nên nghi.

Khi phu nhân nghe những lời, vui mừng hơn hử không tự kiểm chế được. Bà đem nhân duyên này nói lại hết cho Trưởng giả Nguyệt Quang. Nghe những lời này, Trưởng giả tự nghĩ: “Đây là do duyên gì? Nay ta phải đem việc này nói cho Ni-kiền Tử.” Ông bồng cậu bé này đến chỗ Ni-kiền Tử, đánh lễ rồi ngồi qua một bên. Rồi Trưởng giả Nguyệt Quang đem nhân duyên này nói đầy đủ cho Ni-kiền Tử. Ni-kiền Tử sau khi nghe những lời này, bảo trưởng giả:

–Cậu bé này là người bạc phước, đối với thân không có ích, hãy giết đi. Nếu không giết thì nhà cửa tiêu hao suy sụp, thầy đều chết hết.

Lúc này, Trưởng giả Nguyệt Quang tự suy nghĩ: “Trước đây ta không có con cái, Vì nhân duyên này thỉnh cầu trời đất, không nơi nào không đến; trải qua bao nhiêu năm tháng mới sinh được đứa con này. Nay ta không nỡ giết đứa bé này. Cần hỏi lại Sa-môn, Bà-la-môn khác để dứt nghi cho ta.”

Bấy giờ, Như Lai thành Phật chưa lâu. Mọi người xưng hiệu là Đại Sa-môn. Lúc này, Trưởng giả Nguyệt Quang liền tự nghĩ: “Ta nên đem nhân duyên này thuật với Đại Sa-môn ấy.”

Bấy giờ, trưởng giả rời chỗ ngồi đứng dậy, bồng đứa con này đến chỗ Thế Tôn. Giữa đường lại tự nghĩ: “Nay có Phạm chí trưởng lão, tuổi đã quá già, trí tuệ thông minh được mọi người kính trọng, ông còn không biết, không thấy; huống chi là Sa-môn Cù-đàm này, tuổi trẻ, học đạo chưa lâu, há có thể biết việc này sao? Sẽ sợ rằng cũng không giải tỏa được cái nghi của mình. Nay đang giữa đường, ta nên trở về nhà.”

Khi ấy, có một Thiên thần xưa là bạn quen biết cũ của trưởng giả, biết được những ý nghĩ trong lòng trưởng giả, ở giữa hư không nói rằng:

–Trưởng giả nên biết, hãy tiến về trước một tý, ắt sẽ được lợi, được quả báo lớn, cũng sẽ đến chỗ cam lộ bất tử. Như Lai ra đời rất là khó gặp. Như Lai mưa cam lồ xuống, thật lâu mới có.

Lại nữa, này trưởng giả, có bốn sự tuy rất nhỏ, không thể xem thường. Sao gọi là bốn?

1. Quốc vương tuy nhỏ, không thể xem thường.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Đóm lửa tuy nhỏ, cũng không thể xem thường.
 3. Rỗng tuy nhỏ, cũng không thể xem thường.
 4. Người học đạo tuy nhỏ, cũng không thể xem thường.
- Này trưởng giả, đó gọi là bốn sự không thể xem thường.
Lúc ấy, Thiên thần liền nói kệ này:

*Quốc vương tuy còn nhỏ
Sát hại do pháp này
Đóm lửa tuy chưa bùng
Sẽ đốt cỏ, cây, núi.
Rỗng thần hiện tuy nhỏ
Làm mưa khi đến thời
Người học đạo tuy nhỏ
Độ người vô số lượng.*

Bấy giờ, Trưởng giả Nguyệt Quang, tâm ý khai mở, vui mừng hơn hở, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Thế Tôn.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo trưởng giả:

–Hiện cậu bé này rất có phước lớn. Cậu bé này nếu lớn lên, cậu ta sẽ dẫn năm trăm đồ chúng đến chỗ Ta, xuất gia học đạo, đắc A-la-hán. Trong hàng Thanh văn của ta, là người có phước đức lớn nhất không ai có thể sánh kịp.

Lúc ấy, trưởng giả nghe xong, vui mừng hơn hở, không tự kiểm chế được, bạch Thế Tôn:

–Đúng như lời Thế Tôn dạy, chẳng phải như Ni-kiên Tử.

Bấy giờ, Trưởng giả Nguyệt Quang lại bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Ngài hãy thương đứa bé này mà cùng chúng Tăng nhận lời thọ thỉnh.

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh. Sau khi thấy Thế Tôn im lặng nhận lời mời, lòng từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân rồi lui đi. Về đến nhà, ông bày biện cỗ bàn các thứ đồ thức uống ngon ngọt, trái tọa cụ tốt. Sáng sớm đích thân đến bạch:

–Đã đến giờ, cúi xin Thế Tôn quang lâm.

Bấy giờ, Thế Tôn biết đã đến giờ, dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh vào thành Xá-vệ, đến nhà trưởng giả, tới chỗ ngồi. Trưởng giả thấy Phật và các Tỳ-kheo đã ngồi ổn định rồi, bèn dọn đồ ăn thức uống, tự tay châm chước, hoan hỷ không loạn. Thấy đã ăn xong, dọn dẹp bình bát, dùng nước rửa, rồi lấy một cái ghế nhỏ ngồi trước mặt Như Lai, muốn được nghe pháp vi diệu mà Phật thuyết.

Khi ấy, Trưởng giả Nguyệt Quang bạch Thế Tôn:

–Nay con xin đem tất cả nhà cửa, sản nghiệp, ruộng vườn cho đứa bé này, cúi xin Thế Tôn hãy đặt tên cho.

Thế Tôn bảo:

–Lúc đứa bé này sinh, mọi người đều bỏ chạy tán loạn, gọi là quỷ Thi-bà-la⁷ nên nay đặt tên là Thi-bà-la⁸.

Bấy giờ, Thế Tôn tuần tự nói các đề tài vi diệu cho trưởng giả và vợ trưởng giả; đề

7. Thi-bà-la quỷ 尸婆羅鬼, chưa rõ quỷ gì.

8. Thi-bà-la 尸婆羅. Có lẽ đồng nhất với Sīvalī, Pāli. Nhưng truyện kể ở đây không giống các truyện kể Pāli.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tài về bố thí, về trì giới, về sinh Thiên, dục là tướng bất tịnh, là hữu lậu, là tai họa lớn, xuất yếu là vi diệu.

Bấy giờ, Thế Tôn thấy tâm ý của trưởng giả và vợ trưởng đã khai mở, không còn hồ nghi nữa. Như pháp thường mà chư Phật Thế Tôn thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo; bấy giờ Thế Tôn nói hết cho trưởng giả, khiến cho phát tâm hoan hỷ. Ngay trên chỗ ngồi, vợ chồng trưởng giả sạch trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Giống như vải trắng mới dễ nhuộm màu, vợ chồng trưởng giả lúc này cũng như vậy, ở ngay trên chỗ ngồi, được mắt pháp trong sạch. Họ đã thấy pháp, được pháp và phân biệt các pháp, đã hết do dự, không còn hồ nghi, được không còn sợ hãi, hiểu được pháp sâu xa của Như Lai, liền thọ năm giới.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Tế tự, lửa trên hết
Các luận, kệ đứng đầu
Vua, tôn quý loài người
Biển là nguồn các sông;
Trăng sáng nhất các sao
Nguồn sáng mặt trời nhất
Tám phương và trên dưới
Muôn phẩm vật sản sinh;
Người muốn cầu phước kia
Tam-phật⁹ là tối tôn.*

Khi Thế Tôn nói bài kệ này xong, liền từ chỗ đứng dậy ra về.

Khi ấy, trưởng giả tìm năm trăm đồng tử sai hầu Thi-bà-la. Khi Thi-bà-la vừa tròn hai mươi tuổi, đến chỗ cha mẹ thừa cha mẹ:

–Cúi xin song thân cho phép con xuất gia học đạo.

Bấy giờ, song thân liền chấp thuận. Vì sao? Vì trước đây Thế Tôn đã thọ ký cho rồi: “Cậu sẽ dẫn năm trăm thiếu niên đến chỗ Thế Tôn xin làm Sa-môn.”

Lúc này, Thi-bà-la và năm trăm người, lạy sát chân cha mẹ rồi liền lui đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi đứng qua một bên. Thi-bà-la bạch Thế Tôn:

–Cúi xin cho phép con được xếp vào đạo.

Bấy giờ, Thế Tôn, liền chấp thuận cho làm Sa-môn. Chưa qua mấy ngày, liền thành A-la-hán, lục thần thông trong suốt, tám giải thoát đầy đủ. Bấy giờ, năm trăm đồng tử đến trước bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép chúng con làm Sa-môn.

Thế Tôn im lặng hứa khả. Xuất gia chưa kinh qua bao nhiêu ngày liền thành A-la-hán.

Bấy giờ, Tôn giả Thi-bà-la trở về bang cũ nước Xá-vệ, được mọi người kính ngưỡng và được cúng dường bốn thứ: Y áo, thức ăn, tọa cụ ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Lúc ấy, Thi-bà-la tự nghĩ: “Nay ta ở tại bang cũ này rất là ồn ào. Nay có thể du hóa ở trong nhân gian.”

Bấy giờ, đến giờ khát thực, Tôn giả Thi-bà-la đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Khát thực xong, trở về chỗ ở, thu xếp tọa cụ, đắp y mang bát, dẫn theo năm trăm Tỳ-kheo ra khỏi tinh xá Kỳ hoàn du hóa trong nhân gian. Đến đâu, họ cũng đều được cúng

⁹. Tam-phật 三佛, phiên âm từ Sambuddha, (Phật) Chánh giác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dường y phục, đồ ăn thức uống, tọa cụ, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Lại có chư Thiên báo các thôn làng:

–Nay có Tôn giả Thi-bà-la đắc A-la-hán, phước đức đệ nhất, dẫn năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian, chư Hiền hãy đến cúng dường. Ai nay không làm sau hối hận vô ích.

Lúc này, Tôn giả Thi-bà-la tự nghĩ: “Nay thật chán ngấy sự cúng dường này, nên lánh chỗ nào cho người không biết chỗ ta.” Rồi Tôn giả bèn đi vào núi sâu. Chư Thiên lại báo với mọi người trong thôn làng:

–Hiện Tôn giả Thi-bà-la đang ở trong núi này. Hãy đến cúng dường. Nay ai không làm, sau hối hận vô ích.

Dân làng sau khi nghe chư Thiên nói vậy, liền gánh đồ ăn thức uống đến chỗ Tôn giả Thi-bà-la thưa:

–Cúi xin Tôn giả hãy vì chúng con mà ở đây.

Lúc ấy, Thi-bà-la du hóa trong nhân gian đi dần dần đến chỗ Ca-lan-đà trong vườn Trúc, thành La-duyet cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo, cũng được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, tọa cụ ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Lúc này, Tôn giả Thi-bà-la tự nghĩ: “Nay ta nên tìm chỗ nào để hạ an cư, cho mọi người không biết chỗ ta.” Rồi lại nghĩ: “Nên đến phía Tây núi Quảng phổ¹⁰ ở phía Đông núi Kỳ-xà¹¹, ở đó hạ an cư.” Liền dẫn năm trăm Tỳ-kheo ở trong núi kia mà thọ hạ an cư.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân biết được những ý nghĩ trong tâm Thi-bà-la, liền ở trong núi hóa hiện Phù-đồ¹², vườn cây ăn trái, đều đầy đủ; chung quanh có ao tắm, hóa ra năm trăm đài cao, lại hóa năm trăm giường nằm, lại hóa năm trăm giường ngồi, lại hóa năm trăm giường dây và dùng cam lồ trời mà ăn.

Lúc ấy, Tôn giả Thi-bà-la nghĩ thầm: “Nay ta đã hạ an cư xong. Lâu quá không gặp Như Lai, nay nên đến hầu cận Thế Tôn.” Liền dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến thành Xá-vệ. Lúc ấy, trời nóng bức, chúng Tỳ-kheo đều đổ mồ hôi, dơ bẩn thân thể. Tôn giả Thi-bà-la nghĩ thầm: “Hôm nay, chúng Tỳ-kheo thân thể nóng nực, nếu được chút mây trên trời cùng tạo cơn mưa nhỏ thì thật là việc tốt và gặp được ao tắm nhỏ cùng được ít nước uống.” Vừa khởi lên ý nghĩ này, tức thì trên không trung xuất hiện một đám mây lớn tạo thành cơn mưa bụi. Cũng có ao tắm, có bốn phi nhân gánh nước uống ngon ngọt do Tỳ-sa-môn thiên vương sai khiến, đến thưa:

–Cúi xin Tôn giả nhận nước uống ngọt này và cho Tăng Tỳ-kheo.

Tôn giả nhận nước uống này, rồi cho Tăng Tỳ-kheo uống.

Bấy giờ, Thi-bà-la lại nghĩ: “Nay ta nên nghỉ đêm ở nơi đây.” Lúc đó, Thích Đề-hoàn Nhân biết những ý nghĩ trong tâm Thi-bà-la, liền hóa ra năm trăm phòng xá ở cạnh đường, đầy đủ giường nằm, tọa cụ. Lúc ấy, chư Thiên dâng lên đồ ăn thức uống. Thi-bà-la ăn xong, rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Bấy giờ, chú của Tôn giả Thi-bà-la đang ở trong thành Xá-vệ, lăm tiền nhiều cửa, không thiếu thứ gì, nhưng lại tham lam không chịu bố thí, không tin Phật, Pháp, Tăng, không tạo công đức. Lúc ấy, những thân tộc nói với người này:

–Trưởng giả dùng của cải này làm gì mà không tạo tư lương cho đời sau?

Sau khi, trưởng giả kia nghe những lời này rồi, trong một ngày, đem trăm ngàn lượng

¹⁰. Quảng phổ sơn 廣普山. Pāli: Vepulla, một trong năm ngọn núi bao quanh Vương xá.

¹¹. Kỳ-xà 耆闍山, tức Kỳ-xà-quật. Pāli: Gijjhakūṭa.

¹². Phù-đồ 浮圖, tức tháp; Skt. Stūpa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vàng bố thí cho Phạm chí ngoại đạo chớ không hướng về Tam bảo¹³.

Lúc đó, Tôn giả Thi-bà-la nghe chú mình đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo mà không cúng dường cho Tam bảo. Tôn giả Thi-bà-la đến tinh xá Kỳ hoàn, rồi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn vì Thi-bà-la nói pháp vi diệu. Tôn giả Thi-bà-la sau khi nghe pháp từ Như Lai rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi ra đi.

Ngày ngày hôm ấy, Tôn giả Thi-bà-la đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực, dần dần đến nhà người chú. Đến nơi, đứng im lặng ở ngoài cửa. Khi đó, trưởng giả thấy Tôn giả Thi-bà-la ở ngoài cửa khát thực, liền nói:

–Hôm qua, sao người không lại? Hôm qua ta đem trăm ngàn lượng vàng bố thí. Giờ ta cho người một tấm vải giạ.

Thi-bà-la đáp:

–Nay tôi không dùng vải làm gì. Hôm nay đến là để khát thực.

Trưởng giả đáp:

–Hôm qua ta đã dùng trăm ngàn lượng vàng bố thí, nên không thể bố thí trở lại được.

Lúc này, Tôn giả Thi-bà-la muốn độ trưởng giả, nên liền bay lên không trung, thân tuôn ra nước lửa, ngồi, nằm kinh hành tùy ý tạo. Khi trưởng giả thấy biến hóa này, bèn tự nói:

–Hãy xuống trở lại mà ngồi đi! Nay ta sẽ bố thí cho.

Tôn giả Thi-bà-la liền xả thân tức, về lại chỗ ngồi. Khi ấy, trưởng giả kia đem đồ ăn thức uống tẻ dở, thật là thô xấu, cho Tôn giả Thi-bà-la dùng. Tôn giả Thi-bà-la vốn sinh trưởng trong gia đình hào phú, đồ ăn uống dư dả, nhưng vì trưởng giả kia nên nhận thức ăn này mà ăn. Tôn giả Thi-bà-la ăn xong, trở về chỗ ở. Ngay đêm ấy, giữa hư không Thiên thần đến nói trưởng giả này:

Thiện thí, thí thật lớn

Là cho Thi-bà-la

Vô dục, đã giải thoát

Đoạn ái, không còn nghi.

Giữa đêm và sáng sớm, hai lần nói kệ này:

Thiện thí, thí thật lớn

Là cho Thi-bà-la

Vô dục, đã giải thoát

Đoạn ái, không còn nghi.

Khi trưởng giả nghe chư Thiên nói, bèn suy nghĩ: “Hôm qua ta đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo mà không có cảm ứng này. Hôm nay chỉ dùng thức ăn tẻ dở thí cho Tôn giả Thi-bà-la mà đưa đến cảm ứng này. Lúc nào trời sáng, ta sẽ đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho Tôn giả Thi-bà-la.

Rồi trưởng giả ngay ngày ấy, kiểm tính trong nhà có được giá trăm ngàn lượng vàng bố thí Thi-bà-la, bèn đem đến chỗ Tôn giả Thi-bà-la, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Bấy giờ, ông đem trăm ngàn lượng vàng dâng lên Thi-bà-la và nói:

–Cúi xin ngài nhận trăm ngàn lượng vàng này.

Tôn giả Thi-bà-la nói:

¹³. Nguyên bản: Tam tôn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chúc trưởng giả hưởng phước vô lượng, sống lâu tự nhiên. Nhưng Như Lai lại không cho phép Tỳ-kheo nhận trăm ngàn lượng vàng.

Lúc ấy, trưởng giả liền đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, trưởng giả kia bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn cho Tỳ-kheo Thi-bà-la nhận trăm ngàn lượng vàng này, cho con được phước này.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

–Người đi đến chỗ Tỳ-kheo Thi-bà-la nói Ta cho gọi ông ấy.

Tỳ-kheo đáp:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, tức thì đi đến chỗ Thi-bà-la đem những lời Như Lai mà báo.

Tôn giả Thi-bà-la nghe theo lời Tỳ-kheo kia, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thi-bà-la:

–Nay người hãy nhận trăm ngàn lượng vàng của trưởng giả này, để ông ta được phước này. Đây là nghiệp duyên kiếp trước, nên hưởng báo này.

Tôn giả Thi-bà-la đáp:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Lúc ấy, Tôn giả Thi-bà-la liền nói bài kệ đạt-sấn¹⁴:

*Cúng y áo các thứ
Muốn cầu phước đức kia
Sinh làm trời hay người
Vui hưởng năm lạc thú.
Từ trời đến cõi người
Vượt khỏi nghi có không
Chỗ Niết-bàn vô vi
Nơi chư Phật an lạc.
Người huệ thí dễ dàng
Mong đây được phước đức
Hãy phát tâm từ huệ
Làm phước không mệt mỏi.*

Khi ấy, Tôn giả Thi-bà-la bảo trưởng giả:

–Hãy mang trăm ngàn lượng vàng này để trong phòng ta.

Trưởng giả vâng theo lời dạy này, mang trăm ngàn lượng vàng để trong phòng Tôn giả Thi-bà-la rồi ra đi.

Lúc này, Thi-bà-la bảo các Tỳ-kheo:

–Các vị, có ai thiếu gì thì đến đây mà lấy; hoặc nếu cần y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm ngọa cụ, thuốc men trị bệnh đều đến lấy; đừng cầu ở nơi khác, hãy lần lượt báo cho nhau biết điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Thi-bà-la xưa kia đã tạo phước gì mà sinh nhà trưởng giả, xinh đẹp vô song như màu hoa đào? Lại tạo phước gì mà hai tay cầm ngọc từ thai mẹ sinh ra? Lại tạo phước gì

¹⁴. Đạt-sấn 達嚩. Pāli: Dakkhinā (Skt. Dakṛiṇā), thí tụng, bài kệ chú nguyện thí chủ sau khi nhận cúng dường.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mà dẫn năm trăm người đến chỗ Như Lai xuất gia, học đạo, được gặp Như Lai ở đời? Lại tạo phước gì mà đến đâu cũng được đầy đủ y phục, đồ ăn thức uống tự nhiên không thiếu thốn, Tỳ-kheo khác không bì kịp?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Quá khứ lâu xa, chín mươi mốt kiếp, có Phật hiệu Tỳ-bà-thi¹⁵ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hành Túc*, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu*, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, du hóa tại nước Bàn-đầu cùng với đại chúng gồm sáu mươi vạn tám ngàn người, được cúng dường bốn thứ: Y phục, đồ ăn thức uống, tọa ngọa cụ, thuốc men trị bệnh.

Lúc ấy, có Phạm chí tên Da-nhã-đạt¹⁶ sống ở nơi ấy, nhiều tiền lăm của, vàng bạc, trân báu, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, không thể đếm hết.

Bấy giờ, Da-nhã-đạt ra khỏi nước, đi đến chỗ Như Lai Tỳ-bà-thi. Đến nơi, thăm hỏi nhau, rồi ngồi qua một bên. Khi ấy, Như Lai Tỳ-bà-thi lần lượt vì ông nói pháp, khiến ông ta sinh tâm hoan hỷ. Bấy giờ, Da-nhã-đạt bạch Như Lai Tỳ-bà-thi: “Cúi xin Ngài nhận lời thỉnh của con. Con muốn dâng cơm cúng Phật và Tăng Tỳ-kheo.”

Khi ấy Như Lai im lặng nhận lời. Phạm chí Da-nhã-đạt thấy Thế Tôn im lặng nhận lời mời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi về nhà. Ông chuẩn bị sửa soạn các loại đồ ăn thức uống ngon ngọt.

¹⁵. Phật Tỳ-bà-thi, xem Trường 1, kinh Đại Bản. Pāli, Vipasī, D. 14 Mahāpadāna.

¹⁶. Da-nhã-đạt 耶若達; tên Pāli thường gặp: Yaññadatta (Skt. Yajñadatta), nhưng không tìm thấy đồng nhất ở đây.